

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/DS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2020
V/v: Tranh chấp ranh giới QSDĐ

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi** và bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2020/TLST- DS ngày 25/5/2020 về việc “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐST - DS ngày 20/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tạ Hùng G, sinh năm 1946; Trú tại: SN 8, ngõ 2, tổ 4, khu C, thị trấn X, huyện C, Hà Nội

2. Bị đơn: Vợ chồng bà Đặng Thị H, sinh năm 1982; ông Nguyễn Tiến GG, sinh năm 1980. Trú tại: SN 17, tổ 4, khu C, thị trấn X, C, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1951 (vợ ông G); Bà Ch ủy quyền cho ông G.

3.2. Ông Tạ Ngọc B, sinh năm 1958;

3.3. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1961 (vợ ông B);

3.4. Anh Phạm Đức C, sinh năm 1985 (con bà M);

3.5. Anh Tạ Quang Ch, sinh năm 1990 (con Ông B)

Đều trú tại: SN 137, tổ 15, phường Q, TP. S, tỉnh Sơn La

Có mặt: Ông G, ông GG, bà H

Vắng mặt: Ông B, bà M, anh C, anh Ch (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn, ông Tạ Hùng G, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị Ch - vợ ông G) trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 98, tờ bản đồ 106, diện tích 145m^2 (theo GCNQSDĐ số CG 603096 cấp ngày 19/12/2018) tại tổ 4, khu C, thị trấn X, C là do vợ chồng ông nhận chuyển nhượng của hộ gia đình ông Tạ Ngọc B theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng ngày 15/12/2018, trước đó có thủ tục mua bán với nhau vào ngày 13/6/2018, có vị trí, kích thước như sau:

+ Cạnh phía Đông (giáp đường khu) dài 9,43m. Nguyên thửa đất của Ông B trước đây, cạnh này dài 20,43m: Ông B bán cho anh T (cháu Ông B) 03m; bán cho chị H 08m, còn lại 9,43m thì bán cho ông;

+ Cạnh phía Tây (giáp bà Ch) là 8,12m. Nguyên thửa đất của Ông B trước đây, cạnh này dài 19,12m. Ông B sẽ cắt theo cạnh đối diện bán cho: Anh T 03m, chị H 08m, còn lại 8,12m thì bán cho ông.

+ Cạnh phía Bắc giáp với đường xóm và cạnh phía Nam giáp thửa 99 (của nhà ông GG, bà H): đều dài hết đất.

Thời điểm ông nhận chuyển nhượng đất của Ông B, thì ranh giới cạnh phía Nam giáp đất của ông GG, bà H (cũng là nhận chuyển nhượng của Ông B) đã có 01 đoạn tường gạch bavanh cao khoảng 30 – 40cm, do gia đình bà H xây dựng. Khi đó gia đình ông và Ông B đã kiểm tra hiện trạng mốc giới, có sự chứng kiến của ông K (trưởng xóm), diện tích phần của gia đình ông lúc này đủ là 145m^2 . Tuy nhiên, đến nay cạnh phía Tây thửa đất 98 của nhà ông không đủ 8,12m, chỉ còn lại là 7,82m. Như vậy, có việc nhà ông GG, bà H đã tháo dỡ tường bao cũ (ranh giới mà khi ông nhận chuyển nhượng đất của Ông B), khi xây lại đã lấn sang đất của nhà ông. Trong đơn khởi kiện ban đầu, ông xác định ông GG, bà H lấn sang là: $0,3\text{m} \times 16,91\text{m}$ (chiều dài hết đất) = 05m^2 . Tuy nhiên đến nay, ông xác định theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 07/7/2020 là: $0,3\text{m} \times 6,34\text{m}$ (là chiều dài của đoạn tường bao) = $1,9\text{m}^2$.

- Căn cứ đề ông khẳng định nhà ông GG, bà H đã có sự dịch chuyển tường bao là: Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng của Tòa án ngày 07/7/2020 thì tường bao xung quanh thửa đất nhà ông GG, bà H đã thể hiện:

+ Phía Nam thửa đất nhà ông GG, bà H (giáp với đất anh T) thì ông GG, bà H đã dịch lùi tường bao về đất của ông GG, bà H là $3,6\text{m}^2$;

+ Đồng thời phía Tây đất nhà ông GG, bà H (giáp với đất bà Ch – là mẹ đẻ anh T) thì ông GG, bà H lại xây lấn sang đất của bà Ch đúng $3,6\text{m}^2$.

Ông đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc gia đình ông GG, bà H phải tháo dỡ tường bao, trả lại cho gia đình ông phần diện tích đất $1,9\text{m}^2$ đã bị lấn chiếm.

- Yêu cầu vợ chồng ông GG, bà H phải bồi thường thiệt hại cho ông là 10.000.000 đồng/tháng. Lý do yêu cầu bồi thường: Do đất có tranh chấp gia đình ông không xây dựng nhà được, phải đi thuê nhà 10.000.000 đồng/tháng.

2. Ý kiến của Bị đơn – ông Nguyễn Tiến GG, bà Đặng Thị H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Nguồn gốc thửa đất số 99 đứng tên vợ chồng ông Bà là do nhận chuyển nhượng của hộ gia đình ông Tạ Ngọc B vào ngày 08/11/2017, đến ngày 05/5/2018 mới làm hợp đồng công chứng để làm thủ tục cấp bìa đỏ. Tháng 11/2017 khi nhận chuyển nhượng của ông B, thì ông B đã chỉ ranh giới xung quanh phần đất của vợ chồng ông; đồng thời ngay hôm đó vợ chồng ông đã thuê người (anh Trần Văn Tr) xây ranh giới xung quanh là tường gạch bavanh cao khoảng 30 – 40cm; riêng phần giáp với đất ông B còn lại (mà sau này bán cho ông G), do vướng nhà cấp 4 cũ của ông B (nhà này nằm chung chiêng trên phần đất ông B bán cho vợ chồng ông và phần đất còn lại của ông B) nên không xây được tường. Việc vợ chồng ông Bà xây ranh giới có ông K, bà Ch, anh T, anh Tùng chứng kiến, chỉ mốc giới cụ thể:

+ Ranh giới phía Tây (giáp với bà Ch) thì bà Ch, ông B đã xác định ranh giới cạnh này đã được họ xác định trước đó là cây nhãn, nên ông Bà xây ranh giới sát vào cây Nhãn (hiện cây Nhãn vẫn còn thuộc về đất nhà bà Ch), nên không thể có việc ông Bà dịch tường bao như ông G vừa trình bày. Việc ông Bà xây tường bao sang đất nhà bà Ch hay không thì ông Bà cũng không Biết, ranh giới là do bà Ch, ông B chỉ.

+ Ranh giới phía Nam (giáp với anh T) là hàng cây có 02 cây Vải và 01 cây Bưởi, thì ông Bà xây sát vào hàng cây này và hiện nay tường bao nhà ông Bà vẫn sát vào với hàng cây này.

Ông G nhận chuyển nhượng đất của ông B sau khi nhà ông Bà nhận chuyển nhượng đất nhà ông B. Thời điểm ông G mua đất của ông B thì ông Bà đã xây ranh giới gạch bavanh rồi, mốc giới đất của ông G mua của ông B đã đo từ tường bavanh nhà ông Bà hất về phía đường của xóm. Khi ông G nhận đất của ông B, tại buổi đo đạc thì có cả ông K - trưởng xóm cũng đến chứng kiến.

Đến khoảng tháng 10 – 11/2018 thì ông Bà tiếp tục xây chồng tường bao cao lên như hiện nay để mục đích nuôi gà; không có việc gia đình ông Bà phá bỏ ranh giới cũ đi để xây lại tường như ông G đã trình bày.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông G, vợ chồng ông, bà không chấp nhận vì gia đình ông Bà không lấn chiếm đất của gia đình ông G; nếu ông G cho rằng thiếu đất thì ông G phải xem xét việc ông đã mua đất của ông B như thế nào.

3. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Tạ Ngọc B trình bày:

Tháng 11/2017, ông chuyển nhượng cho vợ chồng ông GG, bà H 135,7m², có kích thước như sau: Chiều giáp đường khu và giáp nhà bà Ch là 08m; chiều dài 02

bên (giáp nhà anh T và giáp đất còn lại của tôi) là hết đất. Ông trực tiếp đo đất cho họ, để họ xây dựng tường gạch bavanh luôn, thời điểm đó họ xây cao 03 hàng gạch.

Sau khi ông Bán đất cho anh T (cháu ông) và vợ chồng H – GG, thì mảnh đất của ông còn lại là 145m².

Năm 2018, nhà ông G hỏi mua đất của ông, ông nói sẽ bán hết số đất còn lại 145m² theo bìa đỏ và ông cũng đưa bìa đỏ phần còn lại 145m² cho nhà ông G cầm, nhưng sau đó thì nhà ông G lại trả lời không mua hết, chỉ mua vuông đất với chiều ngang đất là 7,6m, tính từ tường bao nhà chị H kéo sang, lúc đó ông không đồng ý bán. Sau đó thì ông cũng đồng ý bán chiều ngang 7,6m vì nhân viên của văn phòng công chứng (chị Lê Thị Chúc) nói phần diện tích đất còn lại của ông không đủ điều kiện cấp bìa đỏ, không thể tách ra được, phần diện tích đất còn lại này của ông chị Chúc sẽ chứng kiến vào bản hợp đồng chuyển nhượng (do ông giữ) cho ông việc ông chỉ bán cho nhà ông G chiều ngang đất 7,6m tính từ tường bao nhà chị H về phía đường của xóm. Do vậy, ông mới chấp nhận ký vào hợp đồng ở văn phòng công chứng là bán 145m² cho bà Ch. Như vậy, thì trong bìa đỏ của ông G, bà Ch họ chỉ có chiều ngang đất là 7,6m; còn lại chiều ngang 1,8m về phía tường bao cũ là của ông.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông G đối với vợ chồng ông GG – bà H thì gia đình ông không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Quan điểm của ông, tường bao nhà ông GG – bà H không lấn sang đất của ông G.

4. Ý kiến của những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Bùi Thị M, anh Phạm Đức C, anh Tạ Quang Ch (là vợ, con Ông B) trình bày trong bản tự khai: Không có yêu cầu độc lập và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

5. Tại biên bản lấy lời khai những người làm chứng:

5.1. Ông Lê Xuân K trình bày: Ông chứng kiến việc ông GG, bà H mua đất của Ông B vào năm 2017 là: Ngay tại buổi ông B, bà Ch xác định ranh giới phần đất của ông GG, bà H đến đâu thì họ đã thuê anh Tr xây luôn ranh giới bằng gạch bavanh cao khoảng 30-40cm. Ông chứng kiến việc nhà ông G mua đất của ông B vào năm 2018 là: Phần cạnh giáp đất bà Ch thì ranh giới đất được đo từ góc cạnh tường bao nhà ông GG, bà H hất về tường của xóm là 7,6m; lúc đó tường bao nhà bà H đã cao như hiện nay, chứ không phải cao 30-40cm nữa.

5.2. Ông Trần Văn Tr trình bày: Năm 2017 ông là người đã xây ranh giới phần đất mà vợ chồng bà H mua của ông B. Khi ông B chỉ mốc giới cho vợ chồng bà H đến đâu thì ông xây luôn ranh giới vào vị trí đó, ông xây xung quanh, riêng cạnh giáp đất còn lại của ông B thì do vướng nhà cũ của ông B nên chỉ xây được một đoạn từ giáp nhà bà Ch đến sát với nhà cấp 4 cũ của ông B.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn - ông G: Căn cứ ông chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là: Vợ chồng bà H xây ranh giới không đúng với mốc giới là vi phạm Điều 170 Luật đất đai; xây dựng tường bao khi chưa được cấp phép. Ông mua đất của ông B trên giấy tờ, bìa đỏ của ông B thể hiện cạnh giáp bà Ch là 8,12m; còn theo sơ đồ đặc thẩm định của Tòa án ngày 07/7/2020 thì cạnh này của ông bị thiếu. Theo ông việc bị thiếu là do vợ chồng bà H đã dịch chuyển ranh giới đất nhà bà H từ cạnh giáp nhà anh T, nhà bà Ch. Tháng 11/2017 vợ chồng bà H mua đất của Ông B khi đất đó chưa được cấp giấy chứng nhận, như vậy là vô hiệu. Đề nghị vợ chồng bà H phải trả lại cho ông 1,9m² để cho đúng với kích thước thửa đất. Đề nghị vợ chồng bà H phải bồi thường tiền gia đình ông phải đi thuê nhà do đất có tranh chấp không xây dựng nhà được tính đến này 12 tháng là 120.000.000 đồng. Đề nghị vợ chồng bà H phải chịu các chi phí tố tụng là xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà ông đã tạm ứng trước.

- Bị đơn – ông GG, bà H: Vẫn giữ nguyên quan điểm không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và xuất trình các tấm ảnh chụp mặt trong mặt ngoài tường bao của thửa đất 99. Ông bà không nhất trí với việc Tòa án đo thửa đất của ông G đã lấy mốc giới từ tường xóm đo về tường bao nhà ông, bà; mà phải lấy mốc giới từ tường bao nhà ông bà về phía tường của xóm.

- Người làm chứng - Ông Lê Xuân K vẫn khẳng định chứng kiến việc đo đất cho G đã có ranh giới tường bao nhà bà H.

- Người làm chứng – ông Trần Văn Tr vẫn khẳng định tường bao nhà bà H hiện nay được xây chồng lên trên phần tường ranh giới ông xây cho bà H năm 2017 và hiện nay ông vẫn xác định phần chân tường các bức tường bao này là do ông xây. Năm 2017, khi ông xây cho bà H thì lúc đó có Ông B, bà Ch, anh T ra chỉ ranh giới cho ông xây, ông đã phải đào, chặt các rễ cây của nhà bà Ch, anh T để xây ranh giới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Về tố tụng: Thư ký Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Ông G mua đất của Ông B sau khi vợ chồng bà H đã xây dựng ranh giới. Các lời khai của người làm chứng đều khai tường này được xây dựng trên ranh giới trước đây vợ chồng bà H xây, không có căn cứ để xác định vợ chồng bà H lấn sang đất của ông G. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất tại thị trấn X, huyện C, Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, ông G cho rằng gia đình ông GG, bà H đã xây dựng tường bao lấn chiếm sang đất của ông là 1,9m²; ông G yêu cầu ông GG, bà H phải trả lại 1,9m² đất. Như vậy, quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án này là tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất giữa ông G và ông GG, bà H.

[1.3]. Về việc Tòa án bổ sung người tham gia tố tụng:

Ông Tạ Ngọc B cho rằng trong tổng diện tích 145m² của thửa đất 98 đứng tên chủ sử dụng bà Nguyễn Thị Ch, ông Tạ Hùng G thì có một phần diện tích của hộ gia đình Ông B; ông B đề nghị được tham gia tố tụng trong vụ án này. Do vậy, Tòa án đã bổ sung những người trong hộ gia đình ông B vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[1.4]. Về việc vắng mặt của ông Tạ Ngọc B, bà Bùi Thị M, anh Phạm Đức C, anh Tạ Quang Ch: Họ có đơn xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét về nguồn gốc thửa đất số 98, 99:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập được tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chương Mỹ và lời khai của các đương sự trong vụ án, lời khai của những người làm chứng, có đủ cơ sở để xác định: Thửa đất số 98 (đứng tên chủ sử dụng Nguyễn Thị Ch, Tạ Hùng G) và thửa số 99 (đứng tên chủ sử dụng Nguyễn Tiến GG, Đặng Thị H) đều có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ hộ gia đình ông Tạ Ngọc B theo thứ tự ông GG, bà H nhận chuyển nhượng tháng 11/2017, ông G, bà Ch nhận chuyển nhượng tháng 6/2018.

[2.2] Xem xét vị trí, diện tích đất đang tranh chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, biên bản định giá tài sản cùng ngày 07/7/2020 và trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của ông G, xác định như sau:

* Hiện trạng thửa đất 98 đứng tên chủ sử dụng bà Nguyễn Thị Ch, ông Tạ Hùng G :

+ Cạnh phía Đông (giáp đường khu): Đo từ tường bao phía Bắc của thửa đất 98 kéo về phía Nam dài 9,43m (theo số đo của GCNQSDĐ thửa 98)

+ Cạnh phía Tây (giáp bà Ch): Đo từ tường bao phía Bắc của thửa đất 98 kéo về phía Nam đến tường gạch bavanh (ông GG, bà H xây) dài 7,82m (thiếu so với GCNQSDĐ thửa 98 nhà ông G là 0,3m).

+ Cạnh phía Nam (giáp thửa 99 nhà ông GG, bà H) có đoạn tường bao do ông GG, bà H xây dài 6,34m; phần còn lại có nhà cấp 4 cũ.

Diện tích tranh chấp là 1,9m²

Ông GG, bà H không chấp nhận cách đo kích thước cạnh phía Tây của thửa 98 lấy mốc giới từ tường bao phía Bắc, thì thấy: Do bức tường bao này đã được các bên thừa nhận, nên được xác định là cố định; còn tường gạch bavanh của ông GG, bà H xây đang tranh chấp, nên không xác định là mốc giới cố định được.

Ông GG, bà H khẳng định không có việc ông bà phá bỏ tường ranh giới xây năm 2017, để xây tường mới; tường bao cao hiện nay được xây chồng lên ranh giới tường cũ. Khi xây ranh giới phía Nam giáp với đất anh T, được xây sát với hàng cây của nhà anh T; ranh giới phía Tây được xây sát với cây của nhà bà Ch; hiện nay các bức tường này vẫn sát với các cây.

Trong khi đó, những người làm chứng là: Ông Trần Văn Tr là người xây tường ranh giới cho ông GG, bà H vào năm 2017 và trực tiếp sinh sống tại địa chỉ đối diện với thửa đất 98, 99 khẳng định tường bao của ông GG, bà H hiện nay vẫn được xây trên phần tường ranh giới ông xây cho ông GG, bà H năm 2017. Ông Lê Xuân K là trưởng xóm, đã chứng kiến việc đo đất xây tường ranh giới của ông GG, bà H, chứng kiến việc Ông B đo đất bán cho ông G ranh giới được xác định là tường gạch bavanh của ông GG, bà H xây.

Xét thấy lời khai của ông GG, bà H phù hợp với lời khai của ông Tr, ông K, phù hợp với hiện trạng tường bao hiện nay.

Ông G cho rằng bức tường gạch bavanh hiện nay là do ông GG, bà H xây mới năm 2019 nên đã lấn sang thửa đất 98 của nhà ông 0,3m thì thấy: Tại Bản tự khai đề ngày 25/6/2020, ông G khai thời điểm ông nhận chuyển nhượng đất của ông Tạ Ngọc B thì thửa đất số 99 (của ông GG, bà H) chưa có tường ngăn, chỉ mới định vị hai đầu. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ông G ngày 28/7/2020, biên bản đối chất ngày 28/7/2020, biên bản hòa giải ngày 20/8/2020 và tại phiên tòa hôm nay ông G đã thừa nhận khi nhận chuyển nhượng đất của ông B thì thửa đất 99 đã được ông GG, bà H xây tường gạch bavanh cao khoảng 30-40cm. Ông G không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc ông GG, bà H đã có sự dịch chuyển ranh giới tường bao.

Như vậy, cạnh phía Tây của thửa đất 98 của ông G đã bị thiếu so với GCNQSDĐ của thửa 98 là tại vào thời điểm ông G nhận chuyển nhượng đất của hộ ông Tạ Ngọc B, chứ không phải do ông GG, bà H xây tường bao lấn sang đất của ông G, đáng lẽ lúc đó ông G phải có sự thỏa thuận với hộ Ông B về việc kích thước bị thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi hộ Ông B làm thủ tục

chuyên nhượng cho ông G thì ông B và gia đình ông G cũng đã tiến hành đo đạc, kiểm tra mốc giới nhưng ông B cũng không có tranh chấp về ranh giới với ông GG, bà H xây.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 170 Luật đất đai 2013 không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G về việc buộc gia đình bà H, ông GG phải trả lại 1,9m² đất ở cạnh phía Nam của thửa đất 98.

Về yêu cầu đòi bồi thường 120.000.000 đồng của ông G thì thấy: Do yêu cầu khởi kiện của ông G không được chấp nhận và ông G cũng không xuất trình các tài liệu chứng minh bị thiệt hại nên yêu cầu này không được chấp nhận.

[3]. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và án phí:

[3.1] Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Ông G đã thanh toán chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 8.000.000 đồng, nay ông G yêu cầu phía Bị đơn phải hoàn trả chi phí cho ông thì thấy: Do yêu cầu khởi kiện của ông G không được chấp nhận nên khoản chi phí này ông G phải chịu theo quy định tại Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – ông G không được chấp nhận, đáng lẽ ông G phải chịu án phí. Tuy nhiên, ông G là người cao tuổi (74 tuổi) và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và án phí, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông G.

- Bị đơn – ông GG, bà H không phải chịu chi phí tố tụng và án phí.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 và khoản 2 Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 170 Luật đất đai 2013;

Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Hùng G đối với bà Đặng Thị H, ông Nguyễn Tiến GG về việc đòi lại phần diện tích đất 1,9m² đất ở vị trí giáp ranh giữa thửa 98 và thửa 99 tại cạnh phía Nam thửa đất số 98, tờ bản đồ số 106 tại khu C, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Miễn án phí cho ông Tạ Hùng G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi Cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Mai

